

Số: 332 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo  
tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua,  
chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” năm 2016

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4470/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”;

Căn cứ Quyết định số 5080/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” năm 2016.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Nông nghiệp phát triển nông thôn các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và thành viên Ban chỉ đạo, tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Chủ tịch UBND các tỉnh BD, PY, KH (để c/d);
- Thành viên Ban chỉ đạo Đề án (để t/h);
- Lưu: VT, TCTS (KTBVNL).



Vũ Văn Tám

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 295/SY-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 02 năm 2016

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KHĐT;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (15b).



**Nguyễn Đức Thi**



Phụ lục: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC KHAI THÁC, THU MUA, CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ CÁ NGŨ THEO CHUỖI” NĂM 2016



Kiểm theo Quyết định số: 332 /QĐ-BNN-TCTS ngày 26 /01 /2016  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)		
					Trung ương	Địa phương	Nguồn kinh phí
I	Điều tra nguồn lợi và dự báo ngư trường cá ngừ						
1.1	Điều tra nghề cá thương phẩm (bao gồm sản phẩm cá ngừ)	Vụ Bảo tồn & PTNLTS Viện Nghiên cứu Hải sản	Vụ KTTS; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Quý I - IV/2016	35.000  Năm trong tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án I.9 – thuộc Hợp phần I, Đề án 47	-	Sự nghiệp môi trường thực hiện nhiệm vụ số 8, Đề án 47 (Điều tra tổng thể đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy, hải sản và quy hoạch các KBTB Việt Nam)
1.2	Thu thập số liệu cá ngừ thương phẩm	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi cục Thủy sản)	Quý I – IV/2016	1.400	-	Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC) (triển khai giai đoạn 2 của Dự án)
1.3	Triển khai công tác dự báo ngư trường phục vụ khai thác cá ngừ	Viện Nghiên cứu Hải sản	Vụ KTTS; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Dự báo 10 ngày và hàng tháng	2.785	-	Đề án Dự báo ngư trường khai thác thủy sản (Quyết định phê duyệt số 663/QĐ-TCTS-KHTC ngày 30/10/2015)

3.3	Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng cho ngư dân sử dụng tàu vỏ thép, composite khai thác cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (TT ĐKTC)	Vụ KTTS; các cơ quan liên quan	Quý I - II/2016	200	-	Nguồn đào tạo thực hiện theo Nghị định 67/NĐ-CP và Quyết định 1956/QĐ-TTg Đề án đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020
3.4	Tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng cho ngư dân sử dụng tàu vỏ thép, composite khai thác cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (TT ĐKTC)	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH, các cơ quan, đơn vị liên quan;	Quý I - III/2016	840	-	Nguồn đào tạo thực hiện theo Nghị định 67/NĐ-CP và Quyết định 1956/QĐ-TTg Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020
IV	<b>Triển khai thực hiện kế hoạch đề án và thí điểm các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị</b>				300	150 (3 tỉnh)	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo TW và địa phương (1)
4.1	Triển khai tổ chức thực hiện các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị	Sở NN&PTNT BĐ,PY,KH; (Chi Cục Thủy sản)	Tổng cục Thủy sản, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp và ngư dân	Quý I- IV/2016	-	-	
4.3	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm mô hình thí điểm (Sơ Kết 6 tháng và Tổng kết năm 2016)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS) Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH (Chi Cục Thủy sản)	Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, doanh nghiệp và ngư dân; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, IV/2016	-	-	

02/11



3.3	Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng cho ngư dân sử dụng tàu vỏ thép, composite khai thác cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (TT ĐKTC)	Vụ KTTS; các cơ quan liên quan	Quý I - II/2016	200	-	Nguồn đào tạo thực hiện theo Nghị định 67/NĐ-CP và Quyết định 1956/QĐ-TTg Đề án đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020
3.4	Tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng cho ngư dân sử dụng tàu vỏ thép, composite khai thác cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (TT ĐKTC)	Sở NN&PTNT BD, PY,KH, các cơ quan, đơn vị liên quan;	Quý I - III/2016	840	-	Nguồn đào tạo thực hiện theo Nghị định 67/NĐ-CP và Quyết định 1956/QĐ-TTg Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020
IV	Triển khai thực hiện kế hoạch đề án và thí điểm các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị				300	150 (3 tỉnh)	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo TW và địa phương (1)
4.1	Triển khai tổ chức thực hiện các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị	Sở NN&PTNT BD,PY,KH; (Chi Cục Thủy sản)	Tổng cục Thủy sản, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp và ngư dân	Quý I - IV/2016	-	-	
4.3	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm mô hình thí điểm (Sơ Kết 6 tháng và Tổng kết năm 2016)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS) Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi Cục Thủy sản)	Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, doanh nghiệp và ngư dân; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, IV/2016	-	-	

<b>V</b>	<b>Xây dựng cảng cá ngư chuyên dụng, chợ đầu giá cá ngư, cơ sở dịch vụ hậu cần cá ngư đại dương</b>						
5.1	Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư, xây dựng cảng cá ngư chuyên dụng, trung tâm giao dịch và sàn đầu giá cá ngư tại Bình Định và Phú Yên;	Sở NN&PTNT BĐ, PY	Vụ KHTC, Vụ KTTS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I – IV/2016	-	-	
5.2	Triển khai Dự án đầu tư, xây dựng Trung tâm trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa gắn với cảng cá ngư chuyên dụng	Sở NN&PTNT KH	Vụ KHTC, Vụ KTTS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I – IV/2016	-	-	
5.2	Xây dựng yêu cầu kỹ thuật cảng cá ngư chuyên dụng, trung tâm dịch vụ và cơ sở dịch vụ hậu cần cho cá ngư	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Vụ KHCN&HTQT, Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-VI /2016	300	-	Sự nghiệp Khoa học năm 2016
<b>VI</b>	<b>Khoa học công nghệ; khuyến ngư; đào tạo, tập huấn</b>						
6.1	Xây dựng tiêu chuẩn cá ngư nguyên liệu: Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Thủy sản (Vụ KHCN&HTQT, Viện NCTS 3)	Vụ KHCNMT, Viện Nghiên cứu Hải sản, Trường Đại học Nha Trang, Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I – II/2016	180	-	Sự nghiệp Khoa học năm 2015 - 2016



6.2	Triển khai các mô hình khuyến ngư về khai thác, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch sản phẩm cá ngừ; tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch sản phẩm cá ngừ	TT Khuyến nông Quốc gia;	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I – IV/2016	2.500	-	Chương trình khuyến nông triển khai 9 mô hình bảo quản sản phẩm cá ngừ, 9 lớp tập huấn, 9 đợt Hội thảo tham quan
6.3	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật của địa phương và ngư dân về công nghệ khai thác, xử lý, sơ chế, bảo quản sản phẩm và sử dụng các trang thiết bị khai thác cá ngừ tiên tiến	TT Khuyến nông Quốc gia;	Vụ KTTS thực hiện; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện Nghiên cứu Hải sản, Trường Đại học Nha Trang, Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II – III/2016	275	-	Chương trình khuyến nông tổ chức 4 lớp tập huấn năm 2016
6.4	Thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình	TT Khuyến nông Quốc gia;	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II – III/2016	-	-	Chương trình khuyến nông
<b>VII</b>	<b>Hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại</b>						
7.1	Đàm phán, hợp tác hỗ trợ kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm cá ngừ	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản Vụ KTTS, (Vụ KHCN & HTQT)	Quý I – IV/2016	-	-	Lồng ghép kinh phí hoạt động năm 2015

*Handwritten signature*

7.2	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cá ngừ;	Cục Chế biến NLTS và Nghề muối	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KHCNHTQT, Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam, Hiệp hội CBXNK thủy sản, doanh nghiệp	Quý I-IV/2016	-	-	Lồng ghép kinh phí hoạt động năm 2015
7.4	Triển khai xây dựng nhãn sinh thái (MSC) cho sản phẩm cá ngừ	Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam	Tổng cục Thủy sản; Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; Hiệp hội CBXNK thủy sản; doanh nghiệp	Quý I-IV/2016	2.200	-	Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WWF) hỗ trợ kinh phí
7.5	Tham gia vào các hoạt động, dự án của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC); Trung tâm Phát triển nghề cá Đông Nam Á (SEAFDEC)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Vụ KHCN&HTQT-TCTS; Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2016	600	-	Sự nghiệp kinh tế (năm 2016)
<b>VIII</b>	<b>Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra đánh giá và tổng kết thực hiện Đề án</b>				300	150 (3 tỉnh)	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo TW và địa phương (1)
8.1	Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra đánh giá tình hình và kết quả thực hiện	Ban Chỉ đạo	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I-IV/2016	-	-	
8.2	Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện	Ban Chỉ đạo	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2016	-	-	

Ghi chú:

(1) Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo Trung ương (300 triệu đồng/năm) và địa phương (50 triệu đồng/năm/tỉnh).